TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số nhà 69/4, Tổ 3, Ấp 1, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Bùi Thị Đoan T1 (N), sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 41, đường Nguyễn Văn Tiệp, Khóm Mỹ Tây, Phường Mỹ Phú, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị T1 quen biết và cưới nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã MT cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 22/5/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cải vã, bất đồng quan điểm ngày càng gây gắt hơn, tính cách ngày càng không hợp nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Anh T và chị T1 đã suy nghĩ rất kỹ và nhận thấy anh T và chị T1 đã không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và đời sống chung không thể kéo dài nên anh T và chị T1 thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh T và chị T1 đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh T và chị T1 không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T

và chị T1 vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Đoan T1.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia A, sinh ngày 10/10/2020.

Hiện nay con chung đang sống với chị T1. Sau khi ly hôn, anh T và chị T1 cùng thống nhất chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Gia A và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 800.000 đồng/tháng kể từ khi có quyết định ly hôn cho của Tòa án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T1 thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Đoan T1 tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Đoan T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Gia A, sinh ngày 10/10/2020.

Hiện nay con chung đang sống với chị T1. Sau khi ly hôn, anh T và chị T1 cùng thống nhất chị T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Gia A và anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng với mức cấp dưỡng là 800.000đồng/tháng kể từ khi có quyết định ly hôn cho của Tòa án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Đoan T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012096 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Bùi Thị Đoan T1 đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
-UBND xã MT, TPC,
GCNKH số 48; ngày 22/5/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng